

Nhận diện yếu tố địa điểm trong kiến trúc định cư khu vực ven biển Bắc Trung bộ

Identifying the sense of place in resettlement architecture at the coastal North - Central region

Vũ Đức Hoàng

Tóm tắt

Bài báo đề cập đến hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu kiến trúc định cư ven biển, đó là hướng tiếp cận từ yếu tố địa điểm. Qua phân tích những đặc trưng của yếu tố địa điểm, bài báo đã chỉ ra mối quan hệ giữa yếu tố địa điểm trong kiến trúc định cư để từ đó thấy rõ vai trò của địa điểm trong kiến trúc định cư. Bài báo cũng đề cập đến những đặc trưng của kiến trúc định cư ven biển khu vực Bắc trung bộ để góp phần duy trì và phát huy những giá trị truyền thống khi xây dựng các khu định cư mới khu vực ven biển Bắc Trung bộ.

Từ khóa: Địa điểm, nơi chốn, bản sắc, kiến trúc định cư, ven biển

Abstract

The paper mentions a new approach in the study of coastal settlement architecture, which is an approach from the location factor. Through analyzing the characteristics of the location factors, the paper shows the relationship between the location factor in settlement architecture to see the role of the place in settlement architecture clearly. The paper also mentions the characteristics of the coastal settlement architecture of the North Central region to contribute to maintaining and promoting traditional values when building new settlements in the region.

Key words: Place, identity, settlement architecture, coastal area

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, các khu định cư ven biển Bắc Trung bộ (BTB) đang đứng trước thách thức của sự xâm thực biển do biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Một trong những biện pháp đối phó với thách thức đó là cần xây dựng các khu tái định cư (TĐC) để đảm bảo cuộc sống ổn định cho người dân khu vực ven biển. Trong việc xây dựng các khu TĐC đó, việc nghiên cứu và tổ chức không gian kiến trúc để phù hợp với văn hóa, tập tục của cư dân là rất quan trọng. Vì vậy, việc nghiên cứu các yếu tố của địa điểm (YTĐĐ) nói riêng và văn hóa bản địa (VHBD) nói chung trong kiến trúc định cư (KTĐC) truyền thống khu vực ven biển là hết sức cần thiết, góp phần duy trì, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa (VH), xã hội (XH) đặc sắc của cư dân, góp phần vào phát triển kinh tế du lịch và đời sống cho cư dân ven biển.

2. Khái niệm về Địa điểm (Place)

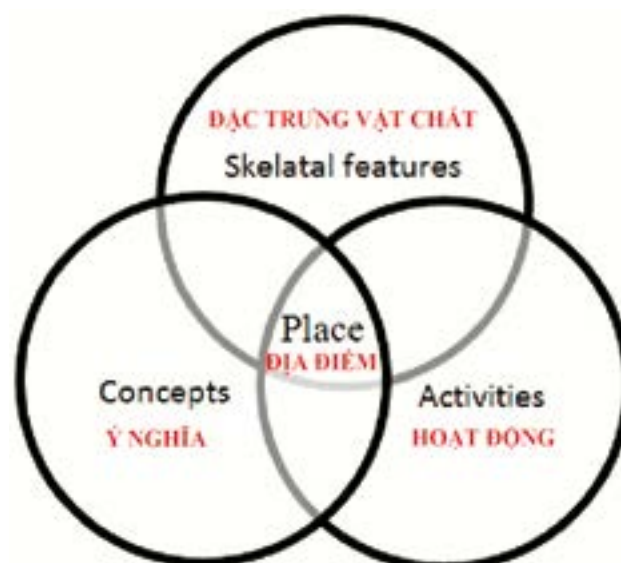
Để nắm bắt một cách trọn vẹn sự vật, hiện tượng nào đó ta phải liên hệ nó với địa điểm trong bối cảnh mà nó xuất hiện, đó chính là không gian vật chất, nơi tồn tại sự vật và hiện tượng trong thế giới. Mọi hoạt động đều phải diễn ra trong một không gian và tại một địa điểm nào đó nên có thể nói địa điểm là nơi chốn xác định trong không gian vật chất, nơi diễn ra các hiện tượng của thế giới.

Một địa điểm thường bao gồm nhiều yếu tố đóng vai trò làm môi trường cho các hiện tượng xảy ra. Spenller (2000) định nghĩa rằng: “Địa điểm là một không gian địa lý mà ở đó có sự tương tác giữa con người với không gian đó”. Như vậy, có thể nói rằng địa điểm là một môi trường vật chất xác định có liên quan đến ý nghĩa tâm lý và VH, XH gắn liền với nó.

Địa điểm hàm chứa một ý nghĩa vượt lên trên một vị trí bình thường. Theo Canter (1977), địa điểm là một khái niệm mang các ý nghĩa địa lý, văn hóa xã hội (VHXH), tổng hợp của mối quan hệ giữa các hoạt động của con người, các thuộc tính thực thể và các ý niệm về nơi đó.

Relph đã phân tích trong cuốn sách “Place and Placelessness”, địa điểm là “nơi chốn” xác định, được cấu thành bởi 3 yếu tố chính, đó là:

- Môi trường không gian (đặc trưng vật chất);
- Con người và hoạt động của họ trong không gian (đặc trưng VHXH);



Hình 1. Các thành phần của địa điểm [Canter, 1971]

TS. Vũ Đức Hoàng
Bộ môn Công nghệ kiến trúc
Khoa Kiến trúc
ĐT: 0913231490
Email: hoangvd@hau.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/01/2021
Ngày sửa bài: 9/03/2021
Ngày duyệt đăng: 31/03/2021



Hình 2. Đặc trưng vật chất của địa điểm trong không gian KTĐC



Hình 3. Đặc trưng hoạt động VH, XH của địa điểm trong KTĐC



Hình 4. Mức độ khác nhau của bản sắc địa điểm

- Ý nghĩa hay cảm nhận của con người (đặc trưng tinh thần).

Có thể hiểu rằng địa điểm là nơi chốn xác định với bối cảnh có các sự kiện, các đối tượng và các hoạt động trong không gian vật chất. Nó khác với khái niệm địa điểm thông thường ở chỗ ý nghĩa địa lý được liên hệ chặt chẽ với không gian vật chất thực thể, không gian VH, XH và được phản ánh qua tư duy nhận thức của con người.

3. Yếu tố địa điểm trong kiến trúc định cư ven biển

a) Môi trường không gian trong kiến trúc định cư (Đặc trưng vật chất)

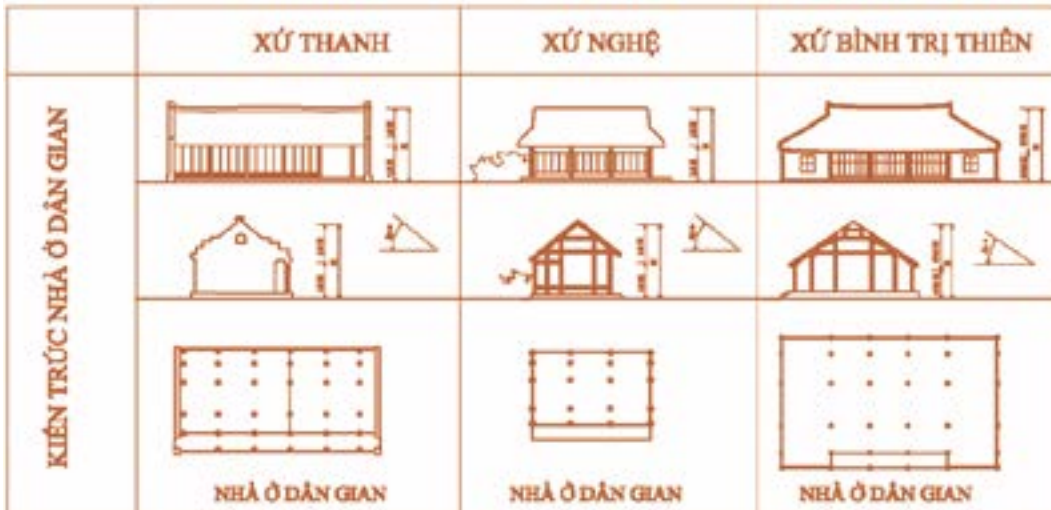
Môi trường không gian hay đặc trưng vật chất của địa điểm phản ánh mối liên hệ giữa môi trường tự nhiên và môi trường nhân tạo. Mối liên hệ đó xuất phát từ sự ràng buộc (phụ thuộc) của con người với môi trường sống của họ, tạo ra những vật chất nhân tạo. Đặc trưng vật chất của địa điểm trong không gian KTĐC bao gồm cả những yếu tố tự nhiên như địa hình, khí hậu, mặt nước, cảnh quan... và những yếu tố nhân tạo như cảnh quan VH, công trình kiến trúc, đồ vật, sản phẩm nghệ thuật, cơ sở hạ tầng,... Nó là một tổng thể hòa quyện gồm những yếu tố rất cụ thể như vật chất, vật liệu, hình dạng, kết cấu, màu sắc và không gian. Để địa điểm



Hình 5. Thành phần của bản sắc địa điểm

thực sự trở thành nơi chốn, những yếu tố vật chất ở đó cần thống nhất trong cấu trúc chung của mối liên hệ với địa điểm.

Trong không gian KTĐC, môi trường vật chất tự nhiên là các yếu tố có sẵn của địa điểm, môi trường vật chất nhân tạo là cái chưa có được lồng ghép vào địa điểm tạo ra môi trường kiến trúc. Môi trường kiến trúc kết hợp với môi trường



Hình 6. Một số kiến trúc tiêu biểu khu vực Bắc Trung bộ

vật chất tự nhiên tạo ra môi trường không gian trong KTĐC.

b) Con người và hoạt động của con người (Đặc trưng văn hóa, xã hội)

Chính con người và hoạt động của họ trong không gian đã tạo nên các đặc trưng VH, XH của không gian đó và ý nghĩa của địa điểm (place meaning). Và như vậy, thông qua những đặc trưng VH, XH mà chúng ta hiểu về con người và hoạt động của họ.

Đặc trưng VH, XH đã được động lại theo thời gian trong môi trường tự nhiên và tạo nên bản sắc VH, "môi trường ảnh hưởng đến nhận thức của con người và những ứng xử của họ".

Sự hiện diện của con người và những hoạt động VH, XH của họ trong không gian là yếu tố quyết định sức sống của không gian, nó trở thành yếu tố then chốt về tinh thần của địa điểm.

c) Ý nghĩa hay cảm nhận với không gian (đặc trưng tinh thần)

Đặc trưng tinh thần thể hiện ở nhận thức, cảm xúc của con người trong không gian. Ý nghĩa này có nguồn gốc từ môi trường vật chất như hình ảnh của cảnh quan thiên nhiên hoặc từ những hoạt động của con người, hoặc tất cả. Đặc trưng "ý nghĩa" này không phải thuộc tính của không gian và hoạt động, mà là thuộc tính về sự trải nghiệm và hình thành cảm xúc của con người.

d) Bản sắc của địa điểm (Identity of place)

Bản sắc của địa điểm chính là yếu tố gốc có đặc điểm nổi trội và đặc sắc, thể hiện rõ ràng giúp chúng ta có thể nhận biết và cảm nhận, giúp phân biệt được nơi này với nơi khác. Bản sắc của một địa điểm có tính bao trùm, phổ quát, ít biến đổi và mang tính đặc trưng trong sự thống nhất của cả ba thành phần: Cấu trúc không gian, hoạt động con người và ý nghĩa.

Theo khía cạnh khác nhau, trong ba thành phần tạo nên bản sắc của địa điểm thì cấu trúc không gian độc lập với con người, còn thành phần hoạt động và ý nghĩa phụ thuộc vào con người và nhận thức của họ. Do vậy, các hoạt động và ý nghĩa có tác dụng quan trọng hơn trong việc tạo ra bản sắc địa điểm, nhưng không có nghĩa là hai thành phần này mâu thuẫn với cấu trúc không gian.

4. Nhận diện yếu tố địa điểm trong kiến trúc định cư khu vực ven biển Bắc Trung bộ

Khu vực ven biển BTB là sự kết hợp các điều kiện tự nhiên phong phú giữa núi và biển cùng với các hoạt động VHXX đa dạng. Đó là những yếu tố được duy trì trong suốt quá trình hình thành và phát triển của khu vực.

Nhận diện đặc trưng vật chất của địa điểm khu vực ven biển BTB là xem xét các đặc điểm biểu hình của cấu trúc vật chất tự nhiên cũng như cấu trúc vật chất nhân tạo và mối liên hệ giữa chúng. Các đặc điểm biểu hình của vật chất tự nhiên

Bảng 1. Nhận diện đặc trưng hoạt động VH-XH khu vực BTB

Các hoạt động VH XH	Xứ Thanh	Xứ Nghệ	Xứ Bình -Trị-Thiên
Phong tục tập quán, lối sống	Làng xã tổ chức chặt chẽ. Con người mộc mạc.	Con người giản dị, dân dã, có nhiều văn học truyền miệng.	Con người tinh tế, nhã nhặn, nhỏ nhẹ và giàu chất thơ.
Không gian sinh hoạt	Chặt chẽ, coi trọng hình thức	Dân dã, coi trọng sử dụng	Tinh tế, nghệ thuật
Nghệ thuật, diễn xướng	Hát chèo, hát bội	Dân ca Ví, Giặm	Các điệu lý, hòai dân dã.
Không gian biểu diễn	Sân khấu ngoài trời	Biểu diễn mọi nơi	Các điệu lý biểu diễn ngoài trời.
Lễ hội, trò chơi dân gian	Nhiều lễ hội, trò chơi gắn với sân khấu biểu diễn	Lễ hội sông nước Trò chơi trên biển và bãi biển	Lễ hội gắn với biển Trò chơi trên bãi biển
Không gian lễ hội	Sân khấu ngoài trời	Gắn với bãi biển	Gắn với bãi biển



Hình 7. Phân bố các tiểu vùng văn hóa khu vực ven biển Bắc Trung bộ

và nhân tạo thể hiện qua hình dáng bên ngoài của chúng. Nhưng mối liên kết giữa chúng cần xem xét trên tinh thần của VH truyền thống vì đó là cách thức con người ứng xử với môi trường tự nhiên để tạo dựng môi trường sống.

4.1. Đặc trưng cấu trúc vật chất tự nhiên của địa điểm

Địa hình, khí hậu, mặt nước, bầu trời, thảm thực vật là những yếu tố cảnh quan làm nền tảng để hình thành và là cơ sở để tạo dựng đặc trưng của không gian KTĐC ven biển. BTB là vùng có địa hình, khí hậu, thảm thực vật và cảnh quan đa dạng và phong phú, các yếu tố này không xuất hiện riêng lẻ mà kết hợp với nhau tạo thành những tổng thể thống nhất có đặc trưng theo tiểu vùng.

a) Địa hình và đặc điểm

Khu vực ven biển BTB có 3 dạng địa hình cơ bản.

+ Địa hình bãi biển (và đô thị ven biển) tương đối bằng phẳng, có bãi cát dài.

+ Địa hình đồi núi ven biển có các dãy núi nhô ra sát biển, địa hình có độ dốc $\leq 40^\circ\text{C}$. Cấu trúc chủ yếu là đất pha đá vôi, có nhiều cây xanh.

+ Địa hình đầm phá Tam Giang - Cầu Hai được bao quanh bởi những đụn cát ở phía Đông, chân núi và ruộng ở phía Tây, thoải ở ven bờ và bằng phẳng ở đáy.

b) Vị trí xây dựng các khu định cư

Các khu định cư ven biển BTB được tập trung tại các dạng vị trí khác nhau với những đặc điểm:

+ Đồi núi ven biển có khu dân cư thưa thớt, chưa có cơ sở hạ tầng.

+ Đầm phá có các làng chài, hạ tầng chưa phát triển.

+ Bãi biển tập trung nhiều khu vực dân cư, hạ tầng xã hội kém phát triển.

+ Đô thị ven biển là khu vực đông dân cư, dễ tiếp cận và hạ tầng đang phát triển.

c) Khí hậu

BTB có khí hậu khác biệt tạo nên những đặc trưng riêng của KTĐC. Mùa nóng và khô từ tháng 4 đến tháng 11, lạnh và mưa từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau.

d) Mặt nước

Biển, Sông và Đầm phá là đặc trưng của khu vực ven biển BTB. Biển trong xanh, cát trắng và sóng không lớn. Bãi tắm sạch, đẹp, hoang sơ và chạy dài. Đầm phá được hình thành ngay dưới chân núi, mặt nước phẳng lặng và thanh bình.

e) Thảm thực vật

Dừa là hình ảnh quen thuộc đối với các khu vực ven biển, tuy nhiên cây đặc trưng cho khu vực BTB là cây phi lao.

4.2. Đặc trưng cấu trúc vật chất nhân tạo

a) Khu vực ven biển Thanh Hóa

Kiến trúc nhà ở dân gian Thanh Hóa mang đậm dấu ấn vùng đồng bằng Bắc Bộ (Hình 6). Mặt bằng có số gian lẻ 3,5,7..., phát triển theo chiều ngang bám lấy đất theo quan điểm VH truyền thống. Hiện trước mặt tiền là không gian sinh hoạt và chuyển tiếp giữa bên trong với ngoài, thích ứng với khí hậu (tránh nắng chiếu và mưa hắt). Mái dốc 2 mái đầu hồi bit đốc để tránh gió bão, độ dốc khoảng 39°C , tỷ lệ chiều cao giữa mái và thân nhà là 1:1, nhà xây tường gạch hoặc đất. Cổng vào lệch một phía, không trực diện với ngôi nhà.

b) Khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh

Nhà ở dân gian mang nét đơn sơ với vật liệu địa phương (đất, tre, gỗ, lá), phù hợp với đặc điểm khí hậu khu vực (Hình 6). Nhà thường quay hướng đông tới nam để tránh gió bắc, gió tây. Mặt bằng là các gian lẻ, không sâu nên vì kèo chỉ 1 gian hoặc 3 gian. Nhà thường thấp nhưng mái cao (để chống nóng), tỷ lệ giữa phần mái và thân là 1:1, độ dốc khoảng 39° . Nhà có hiên chạy suốt cả mặt tiền, mái vươn ra khá lớn nhưng không có hàng cột hiên. Hình thức mái khá đặc trưng giống như hình thức mái lợp rơm xưa. Phía trước mặt nhà có tấm đại thừa để cản bức xạ nhiệt, ngăn gió nóng cũng như che mưa nắng.

c) Khu vực Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế

Nhà rường, rọi là kiến trúc đặc trưng, ngôi nhà có độ sâu khá lớn, mặt bằng vuông/gần vuông, hai bên chái được tạo thành 1-2 bước cột. Hiên thường chỉ làm ở các gian giữa, mái hiên chỉ che tam cấp mà không đóng vai trò là không gian đa năng. Nhà rường phổ biến loại 4 mái (nhất là loại mái nửa chòm), đỉnh cao và phần diềm thấp, lợp ngói hoặc tranh, bộ mái có chiều cao khá lớn, tỷ lệ mái so với thân nhà khoảng 6:4, độ dốc khoảng 34°C .

4.3 Đặc trưng hoạt động văn hóa xã hội

Trong kiến trúc định cư, việc nhận diện đặc trưng các hoạt động VHXX của khu vực ven biển BTB thông qua mối quan hệ giữa con người với con người thể hiện trong các

(xem tiếp trang 54)

chính bản thân họ. Việc chọn một đơn vị thiết kế chung cho tất cả các hộ gia đình sẽ có thể giúp tiến độ của dự án nhanh hơn, nhưng như vậy khu Schoonschip sẽ không có được bộ mặt phong phú như bây giờ. Nếu không đấu tranh để có thể xây dựng và chấp nhận nhà nổi là tài sản kiên cố thì thay vì 46 hộ sẽ chỉ có 30 hộ gia đình. Các giải pháp bền vững của Schoonschip được công nhận là hiện đại, bền vững và tiên phong nhất hiện nay. Để đạt được tất cả những điều đó họ đã mất rất nhiều thời gian và công sức để tìm ra được các lựa chọn tốt nhất.

Họ không chỉ hướng tới việc tạo nên một cụm dân cư đơn thuần để giải quyết vấn đề chỗ ở. Với những trang thiết bị mới nhất, với những thí nghiệm công nghệ chưa từng có, họ đã và vẫn đang tiếp tục thử nghiệm để tạo nên một môi trường ở hòa nhập với thiên nhiên và bền vững nhất có thể. Hơn thế nữa họ rất cởi mở chia sẻ những kinh nghiệm, những khó khăn và những gì họ đạt được tới cộng đồng lớn hơn, mục đích để hỗ trợ những người có mong muốn đến với một lối sống bền vững và hiện đại để cùng chung tay bảo vệ môi trường. Schoonschip đã đạt được mục đích và xứng đáng với cái tên của nó: “thuyền sạch”./.

Tài liệu tham khảo

1. Cleantech Playground, A cleantech utility in Amsterdam North, 02.2013., Metabolic [Ngôn ngữ: tiếng Anh]: <https://www.metabolic.nl>
2. Tender Buiksloterham, Meest Duurzame Drijvende Woonwijk, 19.08. 2013, Amsterdam [Ngôn ngữ: tiếng Hà Lan]
3. <https://www.arcam.nl/en/amsterdam-eeen-korte-geschiedenis/>
4. <https://greenprint.schoonschipamsterdam.org>
5. <https://schoonschipamsterdam.org>
6. <http://www.spaceandmatter.nl>
7. <https://dornob.com/amsterdam-wants-to-create-europes-most-sustainable-floating-neighborhood/>
8. <https://blog.nationalgeographic.org/2014/05/05/geography-in-the-news-polder-salvation/>
9. <https://www.waterstudio.nl/tag/schoonschip/>
10. <https://psmag.com/environment/are-the-floating-houses-of-the-netherlands-a-solution-against-the-rising-seas>
11. <https://vimeo.com/307104409>
12. https://www.youtube.com/watch?v=oacdHI83DNI&fbclid=IwAR3Yh5Br2ncP21Gcx4Yz5p8k7pvbV-S1P7ABwZAr6UU170eZDXV_EKy_FQw
13. https://www.dw.com/en/floating-homes-in-amsterdam/av-50379661?fbclid=IwAR2SfdatMuE9N7Kv6ENs_kkw695ijNN8yaW45d3jTUEjuhP6RBZjDja7xk0

Nhận diện yếu tố địa điểm trong kiến trúc định cư...

(tiếp theo trang 13)

giá trị đặc trưng của VHXX bản địa (phong tục, tập quán, lối sống; nghệ thuật diễn xướng, lễ hội, trò chơi dân gian,...).

Căn cứ vào quá trình lịch sử, sự hình thành các dải đồng bằng từ lưu vực của những con sông và sự chia cắt bởi những dãy núi mà khu vực duyên hải BTB được phân thành các tiểu vùng VH: Xứ Thanh; Xứ Nghệ; Xứ Bình Trị Thiên.

Tiểu vùng VH xứ Thanh (Thanh Hóa) với dải đồng bằng được bồi đắp bởi sông Chu, sông Mã và chia cắt bởi dãy Tam Điệp phía bắc, Ngọc Sơn phía nam. Tiểu vùng VH xứ Nghệ (Nghệ An và Hà Tĩnh) với dải đồng bằng hình thành từ sông Cả, sông Lam và bị chia cắt bởi dãy Ngọc Sơn phía bắc, Hoành Sơn phía nam.

Tiểu vùng VH Bình-Trị-Thiên, (Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế) được hình thành từ những con sông Gianh, sông Bến Hải, sông Bồ, sông Hiếu, sông Hương và chia cắt bởi dãy Hoành Sơn phía bắc, Bạch Mã phía nam. (Bảng 1)

5. Kết luận

Có thể nói, qua cách tiếp cận từ góc độ địa điểm điểm, ta thấy các yếu tố của địa điểm phản ánh đầy đủ và toàn diện các mặt của môi trường sinh thái (hệ sinh thái tự nhiên) và môi trường văn hóa (hệ sinh thái nhân văn), từ đó thấy rõ vai trò của địa điểm trong việc xây dựng, tổ chức không gian kiến trúc nói riêng và đô thị nói chung.

Xác định rõ các đặc trưng cơ bản của YTĐĐ là cơ sở để khai thác, duy trì, tiếp nối các yếu tố đó vào trong môi trường kiến trúc định cư thông qua các mối quan hệ. Qua đó, KTĐC sẽ thống nhất hữu cơ với địa điểm, không mất đi bản sắc của địa điểm vì những đặc trưng đấy vẫn được duy trì, củng cố và làm rõ nét trong từng không gian.

Nhận diện các yếu tố của địa điểm trong KTĐC ven biển khu vực BTB sẽ góp phần trong việc tạo lập bản sắc, duy trì và truyền tải những giá trị văn hóa bản địa trong quá trình phát triển các khu TĐC nói riêng cũng như xây dựng và phát triển đô thị nói chung./.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hậu (2004), Mô hình và giải pháp quy hoạch – kiến trúc các vùng sinh thái đặc trưng ở Việt Nam, Đề tài nghiên cứu khoa học độc lập cấp nhà nước, Hà Nội.
2. Đặng Thái Hoàng (2013), Hiện tượng học kiến trúc, Trang thông tin điện tử Kiến trúc Việt, Hội KTSVN.
3. Vũ Hiệp (2015), Tổng quan về lý thuyết nơi chốn trong thiết kế đô thị, Tạp chí Kiến trúc Hội KTSVN, số 328/ 2015, Tr.51-54.
4. Ngô Đức Thịnh (2003), Văn hóa vùng và Phân vùng văn hóa ở Việt Nam, Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn quốc gia – Viện nghiên cứu văn hóa dân gian, NXB Trẻ, Hà Nội, Tr. 216-261.
5. Kenneth Frampton (1983), "Towards a Critical Regionalism: Six Points for an Architecture of Resistance", in *The Anti-Aesthetic*. Essays on Postmodern Culture (1983) edited by Hal Foster, Bay Press, Seattle.
6. Speller, G. (2000). A community in transition: A longitudinal study of place attachment and identity process in the context of an enforced relocation. Unpublished PhD thesis, University of Surrey, Guildford, England.
7. Amos Rapoport (1969) "House Form and Culture".
8. Norberg-Schulz (1980), *Genius Loci: Towards a Phenomenology of Architecture*, Rizzoli, New York, USA
9. Norberg-Schulz (1985), *The Concept of Dwelling: On the Way to Figurative Architecture* (New York, Electa/Rizzoli).